I.Thông số PLG400A

1.Điện áp danh định	2V
2.Dung lượng danh định	
Chế độ 10h (40A đến 1.80V)	400Ah
Chế độ 5h (68A đến 1.80V)	340Ah
Chế độ 3h (100A đến 1.80V)	300Ah
Chế độ 1h (240A đến 1.80V)	240Ah
3.Trọng lượng:	≥25kg/55.12Lbs
4.Nội trở	≤0.55mΩ
5.Dòng phóng lớn nhất 5 giây:	2400A
6.Phương pháp nạp ở 25°C(77°F)	
Nạp chu kỳ	
Điện áp nạp	2.33V đến 2.45V
Hệ số bù nhiệt	-5.0mV/°C/hộc
Dòng điện nạp lớn nhất	120A
Nạp điện thường xuyên	
Điện áp nạp	2.20V đến 2.30V
Hệ số bù nhiệt	-3.0mV/°C/hộc
7.Tuổi thọ thiết kế ở 20°C(68°F)	≥12 năm
8.Dải nhiệt độ hoạt động	
Nạp	-20°C(4°F) đến 60°C(140°F)
Phóng	-20°C(4°F) đến 60°C(140°F)
Lưu kho	-20°C(4°F) đến 60°C(140°F)
9.Độ tự phóng điện (khi lưu kho) ở 25°C(77°F)	
1 tháng	98%
3 tháng	94%
6 tháng	85%
10.Chất liệu vỏ	ABS
Lực vặn ốc kiến nghị M8: 15N-m(153kgf-cm)	
Lực vặn ốc tối đa M8: 25N-m(255kgf-cm)	

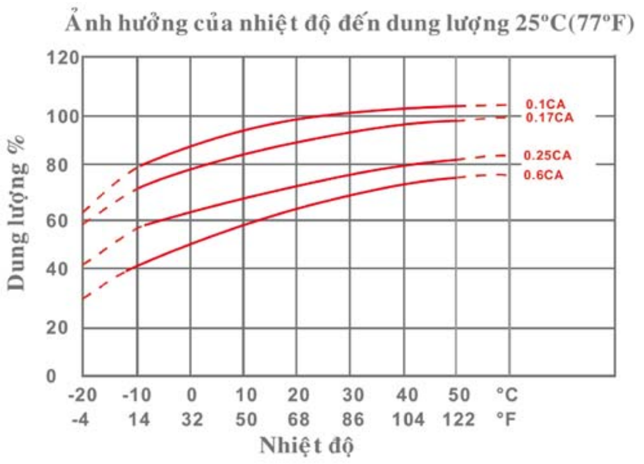

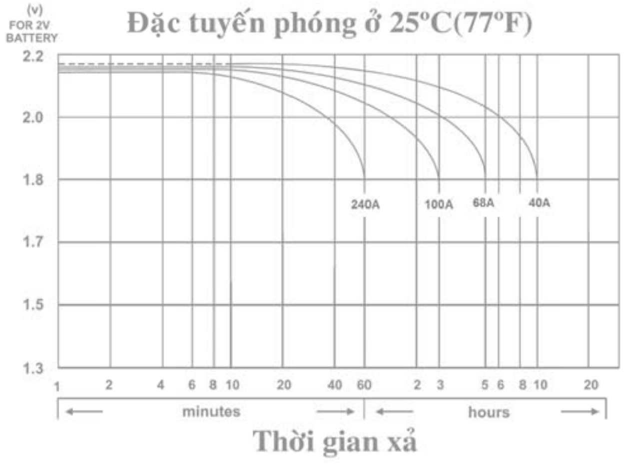

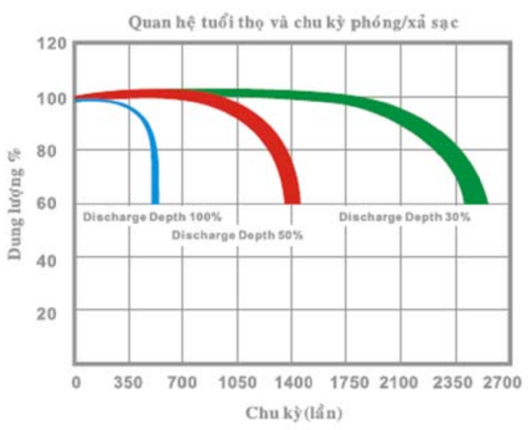

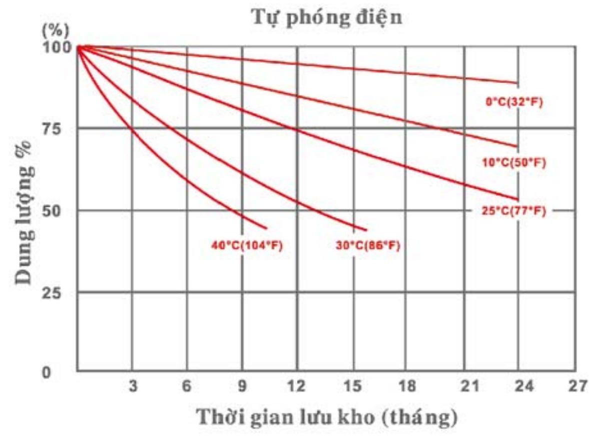

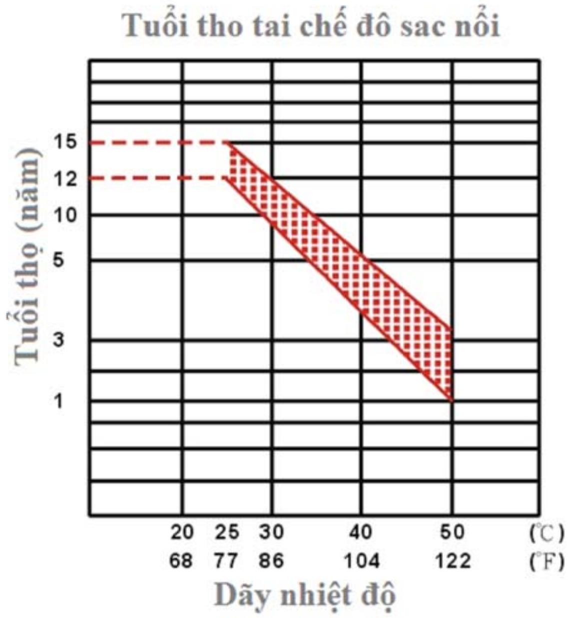

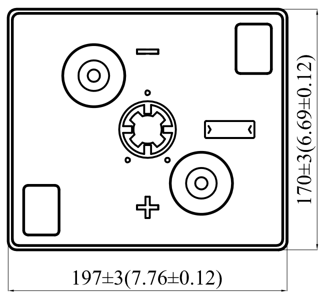

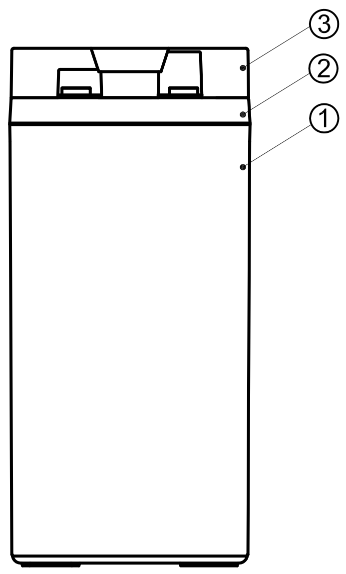

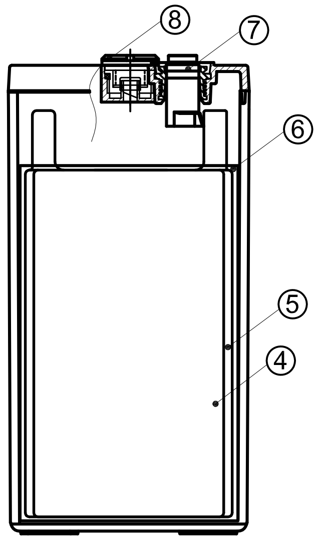

II.CẤU TẠO

STT.	TÊN	CHẤT LIỆU	SL.	GHI CHÚ
1	Vỏ	ABS	1	Đen
2	Nắp	ABS	1	Đen
3	Nắp trên	ABS	1	Đen
4	Bản cực dương	Hợp kim Pb-Ca-Sn	15	
5	Bản cực âm	Hợp kim Pb-Ca-Sn	16	
6	Giấy cách	PVC+GM	15	
7	Điện cực	Hợp kim Cu-Sn	2	
8	Nắp đậy axit	ABS	1	Đen
9	Bu lông	Inox 304	2	
10	Long đền	Inox 304	2	
11	Long đền vênh	Inox 304	2	
12	Đá chống nổ	PP	1	
13	Van	Cao su	1	
14	Chất điện phân	Axit gel	1	

9.
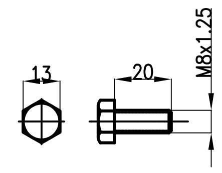

10.
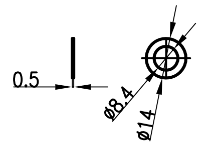

11.
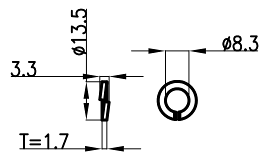

12.
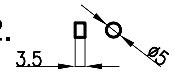

13.
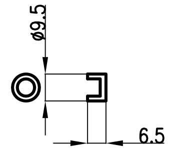

PB.	STT.	THAY ĐỔI	NGƯỜI THAY ĐỔI	THỜI GIAN
1				

DUNG SAI 2	
KÍCH THƯỚC CHO PHÉP	
0-5	±0.1
5-30	±0.3
30-200	±0.5
200-500	±0.8
500-1000	±1.0

PHÊ CHUẨN		THỜI GIAN		MÃ SỐ	
KIỂM TRA		THỜI GIAN		TÊN	KẾT CẤU BÌNH
THIẾT KẾ		THỜI GIAN		QUY CÁCH	PLG400A
NGƯỜI VẼ	TUAN ANH	THỜI GIAN	23.07.2018	TỶ LỆ	FIT
				ĐƠN VỊ	mm

⊠ KUNG LONG ⊠ LE LONG

001-00-HDVT